

BÀI TẬP 06

(207217)

I – Format

- Làm bài trên file word, phần nội dung chính có số trang từ 8 -10 trang.
- Đặt tên file: XX-207217.YY-ZZ gửi file với subject (chủ đề: XX-207217.YY-ZZ)

Với: *XX – Số thứ tự nhóm thảo luận*
 YY: Nhóm lý thuyết (01)
 ZZ – Số thứ tự bài tập: 06
- **Font:** Times New Roman; size: 13; Line spacing: 1,5.
- Page Setup: khổ giấy A4, canh lề Top: 25; Bottom: 25; Left: 35; Right: 25.
- Phải có Document Map (Navigation Pane) ; cross-references.
- Chuẩn bị sẵn file powerpoint để thuyết trình 15 – 20 Slide. Thời gian thuyết trình 10 – 12 phút. Nộp với cùng tên file: XX-207217.YY-ZZ
- Có trang bìa, trang danh sách nhóm, trang mục lục, danh sách hình, danh sách bảng (nếu có), danh sách chữ viết tắt (nếu có)... Các trang này không tính vào số trang yêu cầu)

II – Yêu cầu

Bài tập 6 chủ đề Screw Conveyors (Vít tải) gồm: Các phần in đậm là bắt buộc phải có

1. **Definition / Description (Khái niệm/miêu tả)**

Nêu được định nghĩa vít tải. Có hình ảnh sơ đồ cấu tạo (nhóm tự vẽ) và nguyên lý hoạt động của vít tải.

2. **General Characteristic (Các đặc điểm chính của vít tải)**

Nêu được ưu và nhược điểm của vít tải? Phạm vi sử dụng của vít tải

3. **Types of Screw Conveyors (Phân loại vít tải)**

Nêu được phân loại vít tải theo các yêu tố riêng. Có hình ảnh minh họa trên Internet và sơ đồ cấu tạo một số chi tiết chính.

4. Components of Screw Conveyor (Các thành phần cấu tạo chính)

Nêu được các thành phần kết cấu chính. Sơ đồ cấu tạo, hình ảnh minh họa cho các bộ phận. Các đặc điểm chính của các bộ phận

5. Aspects of Screw Conveyor Design (Các tính toán chính)

Nêu được các bước tính toán? Công thức tính toán: Năng suất, công suất...

6. Xây dựng mô hình 3D cho vít tải (không bắt buộc)

7. Kết luận

8. Tài liệu tham khảo

Sắp xếp theo thứ tự a, b, c,... tên tác giả các tài liệu được tham khảo trong bài báo cáo.

Trích dẫn tài liệu gồm 2 phần Tiếng Việt và Tiếng Nước Ngoài. Mỗi phần ít nhất 05 tài liệu. Tài liệu được dẫn với: Ghi rõ tên tác giả. Người biên tập (nếu có). Thời điểm XB. Tựa sách đầy đủ (kể cả tựa con, nếu có). Volume (nếu có). NXB và nơi xuất bản. Số trang đã tham khảo hoặc số trang của cuốn sách. Tên sách được in nghiêng. Ví dụ:

Tiếng Việt

1. Nguyễn Văn Hợp - Phạm Thị Nghĩa – Lê Thiện Thành, 2000. *Máy Trục Vận Chuyển*. NXB GTVT, Hà Nội, 272 trang.

Tiếng nước ngoài

1. James E.W. 1983. **Paddy posharvest_IRRI**. INTERNATIONAL RICE RESEARCH INSTITUTE.

Tài liệu tham khảo từ Internet: Ghi rõ tên tác giả, tựa đề, cơ quan (nếu có), tháng, năm, nơi đã tiếp cận và đường dẫn.

Phụ lục 1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA CƠ KHÍ – CÔNG NGHỆ

Size 13, in hoa, đậm

(6 dòng trống size: 13, spacing 1,5 lines)

BÀI TẬP 05
MÁY NÂNG CHUYỂN

Size 16, in hoa, đậm

(4 dòng trống)

XÍCH TẢI

(7 dòng trống)

Size 25, in hoa, đậm

Nhóm thực hiện: XX

Nhóm lý thuyết: 01

Size 13, in đậm

Tháng..../2016